ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠCH KHÔI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:33 /KH-UBND	*Thạch Khôi, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND);

Thực hiện Hướng dẫn số 01/HD-SYT ngày 16/01/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026–2030.

Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, đầy đủ, thống nhất các chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định của Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND.

- Bảo đảm trẻ em thuộc diện thụ hưởng trên địa bàn phường được tiếp cận đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, góp phần cải thiện điều kiện sống, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện bảo đảm đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng mức hỗ trợ, công khai, minh bạch, không để xảy ra trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể và tổ dân phố trên địa bàn phường.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, kịp thời báo cáo, xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, đối tượng được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ bao gồm:

1. Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gồm:

a) Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng không thuộc đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định nêu trên.

2. Trẻ em thuộc hộ được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025 gồm:

a) Trẻ em thuộc hộ được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Trẻ em thuộc hộ được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học gồm:

a) Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, được Hội đồng xác định mức độ khuyết tật phường xác định mức khuyết tật nhẹ.

4. Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

b) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại biệt tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án;

c) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định hiện hành của Bộ Y tế);

d) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

đ) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại biệt tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án;

e) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định hiện hành của Bộ Y tế);

g) Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng.

5. Trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục.

6. Trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

III. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ hằng tháng

- Đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em thuộc hộ được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025; trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học **là đối tượng bảo trợ xã hội**: được hỗ trợ thêm hằng tháng để bảo đảm tổng mức hỗ trợ từ ngân sách bằng mức **chuẩn nghèo đa chiều** do Chính phủ quy định *(theo khu vực nông thôn/thành thị)*.

- Đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em thuộc hộ được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025; trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nhưng **không thuộc đối tượng bảo trợ xã hội**: được hỗ trợ hằng tháng bằng mức thu nhập **chuẩn nghèo đa chiều** do Chính phủ quy định *(theo khu vực nông thôn/thành thị)*.

- Đối với trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng; trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nhiễm HIV/AIDS: được hỗ trợ hằng tháng bằng 1,5 lần **mức chuẩn trợ giúp xã hội** do Chính phủ quy định.

* **Mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều** hiện nay do Chính phủ quy định theo Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 về quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

- Từ 01/01/2026 đến hết 31/12/2026:

+ 1.500.000 đồng/người/tháng đối với người sống tại khu vực nông thôn.

+ 2.000.000 đồng/người/tháng đối với người sống tại khu vực thành thị.

- Từ 01/01/2027 đến hết 31/12/2030:

+ 2.200.000 đồng/người/tháng đối với người sống tại khu vực nông thôn.

+ 2.800.000 đồng/người/tháng đối với người sống tại khu vực thành thị.

*** Mức chuẩn trợ giúp xã hội** do Chính phủ quy định thời điểm hiện nay được thực hiện theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 14/3/2021 của Chính phủ quy định một số chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, là **500.000 đồng/tháng.**

2. Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế

Trẻ em thuộc các nhóm đối tượng quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND thành phố, trong độ tuổi từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi, được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế hằng năm theo quy định.

IV . NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

1. Nguyên tắc

Trường hợp đối tượng hưởng nhiều chính sách hỗ trợ với mức khác nhau theo quy định tại Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND thành phố hoặc Nghị quyết quy định chính sách đặc thù khác của thành phố thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Trẻ em có đăng ký thường trú hoặc tạm trú tại địa phương.

b) Trẻ em quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 2 Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND thành phố không bao gồm trẻ em được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp xã hội hằng tháng.

c) Trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND thành phố được hỗ trợ đến khi mẹ đủ 18 tuổi.

3. Thời gian hưởng

- Thời gian hưởng hỗ trợ: Kể từ tháng Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ký Quyết định hỗ trợ.

- Thời gian tiếp tục hỗ trợ đối với trường hợp thoát nghèo, thoát cận nghèo thuộc đối tượng của Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND được tiếp tục hỗ trợ hàng tháng và hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm y tế trong thời gian 36 tháng kể từ thời điểm được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Thời gian hỗ trợ đối với trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục: được hỗ trợ đến khi mẹ đủ 18 tuổi.

- Thời gian thôi hưởng, điều chỉnh mức hưởng hỗ trợ hàng tháng: kể từ tháng ngay sau tháng đối tượng chết hoặc không đủ điều kiện hưởng hoặc thay đổi điều kiện hưởng.

V. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Chính sách hỗ trợ hàng tháng

1.1. Hồ sơ đề đề nghị

- Đơn đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ (theo mẫu quy định).

- Bản sao Giấy khai sinh của trẻ em.

- Bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hưởng chính sách (Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo; Quyết định hưởng trợ cấp xã hội; Giấy xác nhận khuyết tật; hồ sơ y tế; các giấy tờ liên quan khác theo từng trường hợp cụ thể).

1.2. Trình tự thực hiện

Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với các nhóm đối tượng quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND được thực hiện theo quy định tương ứng tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; không đặt thêm thủ tục hành chính mới. Trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm rà soát, đối chiếu thông tin, bảo đảm hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

a) Đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục:

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với đối tượng trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế (Nghị định số 147/2025/NĐ-CP).

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1a, ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

b) Đối với trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với đối tượng người khuyết tật hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1đ ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

c) Đối với trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với người đơn thân nghèo đang nuôi con hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1c ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

d) Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS được thực hiện như hồ sơ, thủ tục với trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1b ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

đ) Trường hợp đối tượng thay đổi nơi cư trú

Trường hợp đối tượng đang hưởng hỗ trợ của Nghị quyết thay đổi nơi cư trú và có đề nghị được nhận chế độ chính sách ở nơi cư trú mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú cũ quyết định thôi chi trả hỗ trợ tại địa bàn và có văn bản gửi kèm theo giấy tờ có liên quan của đối tượng đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú mới của đối tượng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú mới căn cứ giấy tờ liên quan của đối tượng quyết định hỗ trợ cho đối tượng theo mức tương ứng áp dụng tại địa bàn từ tháng thôi chi trả tại nơi cư trú cũ.

2. Chính sách hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm y tế

- Đối với trẻ em không theo học tại các cơ sở giáo dục: căn cứ Quyết định hưởng chính sách hỗ trợ của đối tượng, Ủy ban nhân dân phường lập danh sách đề nghị cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND gửi Bảo hiểm xã hội khu vực làm căn cứ cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định.

- Đối với trẻ em đang theo học tại các cơ sở giáo dục: căn cứ Quyết định hưởng chính sách hỗ trợ của đối tượng, các cơ sở giáo dục lập riêng danh sách đề nghị cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với đối tượng thuộc diện hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân phường để quản lý thông tin.

Hằng quý và hằng năm, Bảo hiểm xã hội cơ sở chủ trì, phối hợp với đầu mối Ủy ban nhân dân phường *(Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; cơ sở giáo dục)* rà soát, đối chiếu, xác định đối tượng, số tiền ngân sách địa phương hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo quy định của Nghị quyết.

VI. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí hỗ trợ được bảo đảm từ nguồn ngân sách thành phố được giao trong dự toán ngân sách hằng năm của ngành y tế và các địa phương, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành để sử dụng và chi theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về Nghị quyết số 55/2025/NQHĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố và Hướng dẫn số 01/HDSYT ngày 16/01/2026 của Sở Y tế đến toàn thể nhân dân trên địa bàn được biết.

- Hướng dẫn các nhóm đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND thuộc lĩnh vực quản lý: trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng; trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS.

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ các đối tượng đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND, tham mưu trình lãnh đạo UBND phường ban hành Quyết định cho các đối tượng thụ hưởng chính sách và tổ chức chi trả chế độ hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo lãnh đạo UBND phường định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu cấp trên.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Hướng dẫn các nhóm đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND thuộc lĩnh vực quản lý: trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ các đối tượng đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND, tham mưu trình lãnh đạo UBND phường ban hành Quyết định cho các đối tượng thụ hưởng chính sách và tổ chức chi trả chế độ hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định.

- Tham mưu UBND phường bố trí ngân sách thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ em theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Thực hiện tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố và Hướng dẫn số 01/HD-SYT ngày 16/01/2026 của Sở Y tế đến toàn thể nhân dân trên địa bàn phường, đặc biệt là các đối tượng được thụ hưởng chính sách bằng nhiều hình thức đa dạng: đăng tải trên trang Thông tin điện tử phường, tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh phường…

4. Trung tâm phục vụ Hành chính công

Hướng dẫn đối tượng kê khai, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết chế độ cho đối tượng theo trình tự, thủ tục tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Căn cứ Quyết định hưởng chính sách hỗ trợ của đối tượng, các trường lập danh sách riêng đề nghị cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với đối tượng thuộc diện hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân phường để quản lý thông tin.

6. Công an phường

- Phối hợp xác minh thông tin về nhân thân, cư trú của trẻ em và gia đình khi có yêu cầu phục vụ công tác xét duyệt, thẩm định hồ sơ.

- Tham gia nắm tình hình, phát hiện kịp thời các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn để phối hợp đề xuất hỗ trợ theo quy định.

7. Trạm Y tế phường

Phối hợp xác nhận tình trạng sức khỏe, bệnh tật, khuyết tật của trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các ban, ngành, đoàn thể

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND và Kế hoạch đến hội viên, đoàn viên và Nhân dân; vận động các gia đình có trẻ em thuộc diện thụ hưởng chủ động lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách.

- Tham gia giám sát việc triển khai thực hiện chính sách tại cơ sở; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện.

9. Các tổ dân phố

- Tuyên truyền đến toàn thể nhân dân trên địa bàn về Nghị quyết số 55/2025/NQHĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030 trên hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức phù hợp khác.

- Chịu trách nhiệm tổ chức rà soát, nắm chắc tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tổ dân phố; lập danh sách, xác nhận thông tin ban đầu theo quy định.

- Phối hợp hướng dẫn gia đình, người giám hộ hoàn thiện hồ sơ đề nghị hưởng chính sách; theo dõi, phản ánh kịp thời những thay đổi liên quan đến đối tượng thụ hưởng để Ủy ban nhân dân phường xem xét, điều chỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND trên địa bàn phường. Trong quá trình triển khai và thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân phường (*qua Phòng Văn hóa- Xã hội*) để phối hợp, hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy (để báo cáo);
- Sở Y tế (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG THẠCH KHÔI T.P HẢI PHÒNG

Phạm Ngọc Sơn